



GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN
CERTIFICATE OF CALIBRATION

Ngày/ Date: 02/06/2025

Số/ N^o: A10601080000154
[Barcode]

Trang/ Page: 1/3

1. Phương tiện đo/ Object: **ĐỒNG HỒ ĐO NHIỆT ĐỘ, ĐỘ ẨM VÀ ÁP SUẤT/ ROTRONIC BL-1D**
2. Hãng sản xuất/ Manufacturer: **Rotronic**
3. Kiểu/ Model: **BL-1D**
4. Số hiệu/ SN: **A18051230**
5. Đặc trưng kỹ thuật/ Specification:

Số nhận dạng/ ID: **154**

+ Độ phân giải nhiệt độ/ Resolution: **0,1 °C**
+ Độ phân giải độ ẩm/ Resolution: **0,1 %RH**
+ Thang đo áp (Max)/ Measuring range (Max): **300 ÷ 1100 hPa**

+ Thang đo nhiệt độ/ Temperature range: **[-30 ÷ 70] °C**
+ Thang đo độ ẩm/ Humidity range range: **[0 ÷ 100] %RH**
+ Độ phân giải áp suất/ Division: **1 hPa**

6. Khách hàng/ Customer: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG AOV**
7. Địa chỉ/ Address: **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội**
8. Nơi hiệu chuẩn/ Place of calibration: **Phòng hiệu chuẩn 1**
9. Địa chỉ/ Address: **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội**
10. Phương pháp hiệu chuẩn/ Procedure of calibration: **A10-25 - Hướng dẫn hiệu chuẩn nhiệt ẩm kế/ Guide on calibration of thermo hygrometer**
11. Chuẩn sử dụng/ Standards Used:

Chuẩn/ Standards	Mã nhận dạng/ ID	Liên kết chuẩn/ Traceable to	Hiệu lực đến/ Due date
Tủ vi khí hậu	TB-159	VMI	06/2025
Nhiệt ẩm kế chuẩn / Datalogger for Humidity and Temperature	TB-255	VMI	08/2025
Thiết bị đo áp suất chuẩn/ Standard pressure gauge	TB-334	VMI	06/2025
Nhiệt ẩm kế IOT / IOT Thermohygrometer	TB-546	AoV	08/2025

12. Môi trường hiệu chuẩn/ calibration environment:

Nhiệt độ/ Temperature: **[25,0 ÷ 25,1] °C**

Độ ẩm/ Humidity: **[56,8 ÷ 56,2] %RH**

13. Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: **26/05/2025**
14. Ngày hiệu chuẩn lại theo yêu cầu của khách hàng/
Recalibration date as request of customer: **26/05/2026**
15. Tem hiệu chuẩn/ calibration label: **A0000154**

Phó Tổng giám đốc AoV
Vice General Director of AoV

PHẠM THU GIANG

1. Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.



Ngày/ *Date*: **02/06/2025**

Trang/ Page: 2/3

1. Độ chính xác áp suất/ *Accuracy of pressure*

Trong đó :

- P_c : giá trị áp suất chuẩn
- P_k : giá trị áp suất chỉ thị trên thiết bị cần hiệu chuẩn

Đặc tuyến hiệu chuẩn: $P_c = 0,9981P_k + 0,0499(\text{hPa})$

2. Độ chính xác nhiệt độ/ *Accuracy of temperature*

1. Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.
The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.

